

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 323/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2024

“v/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định và bà Ngô Thị Thơm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 469/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 229/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Thành L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Đ, thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị GANZER MONIQUE, sinh ngày 07/9/1986; Quốc tịch: Cộng hòa L1; Địa chỉ: Số C, T, R, Str11, Cộng hòa Liên Bang Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Phạm Thành L trình bày:

Anh và chị Ganzer M được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh H vào ngày 02/3/2012. Sau khi kết hôn, anh và chị Ganzer M chung sống cùng nhau tại gia đình anh được khoảng 20 ngày thì chị Ganzer M trở về Đức, còn anh vẫn ở Việt Nam. Mặc dù anh cũng muốn sang Đức để chung sống cùng chị Ganzer M nhưng do thủ tục giấy tờ bị trục trặc nên anh không đi được. Chị Ganzer M lại không muốn sang Việt Nam sống cùng anh. Thời gian đầu, vợ chồng anh vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Nhưng do mỗi người sống một nơi nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Từ năm 2014, anh và chị G Monique không còn liên lạc với nhau nữa. Nay anh xác định tình

cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ganzer M.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Phạm Thành L vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Chị Ganzer M vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Thành L ly hôn chị Ganzer M. Về án phí, lệ phí: Anh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí ủy thác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn anh Phạm Thành L hiện đang sinh sống và làm việc xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chị Ganzer M có quốc tịch Cộng hòa Liên Bang Đ. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh Long cung C địa chỉ của chị Ganzer M là tại số C, T, R, Str11, Cộng hòa Liên Bang Đ là địa chỉ sinh sống của chị Ganzer M trước khi về Việt Nam kết hôn, ngoài địa chỉ trên anh L không cung cấp được địa chỉ nào khác của chị Ganzer M. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp đến Bộ Tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Ngày 06/12/2023, Bộ Tư pháp có Văn bản số 3376/CH-BTP với nội dung Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tới Bộ Tư pháp và bình đẳng giới bang S, Cộng hòa Liên Bang Đ. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương không nhận được kết quả thực hiện ủy thác tư pháp. Ngày 16/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương có Công văn số 166/CV-TA đề nghị Đ tại Cộng hòa Liên bang Đ tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Ngày 23/4/2024,

Đ tại Cộng hòa Liên Bang Đ có văn bản số 24/ĐSQ-UTTP thể hiện Đ tại Đức đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại trụ sở và thông báo trên cổng thông tin điện tử của Đ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Thành L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Ganzer M vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thành L và chị Ganzer M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh H vào ngày 02/3/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh L và chị Ganzer M chung sống cùng nhau tại gia đình anh L một thời gian ngắn thì chị Ganzer M quay lại Cộng hòa Liên Bang Đ sinh sống. Do vợ chồng sống xa cách thời gian dài nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Từ năm 2014, anh L và chị Ganzer M không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh L và chị Ganzer M đã trầm trọng, anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho anh L được ly hôn chị Ganzer M là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh L và chị Ganzer M không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí, lệ phí: Anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Thành L ly hôn chị Ganzer M.
2. Về án phí: Anh Phạm Thành L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp, theo Biên lai thu số AA/2023/0001279 ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh L đã nộp đủ.

3. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Anh L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0000265 ngày 07 tháng 11 năm 2023. Anh L đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Thành L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Ganzer M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chất